

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0203004237 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/04/2008 và số 0200809454 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 01/04/2014)

- Địa chỉ: Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 031.3730011 Fax: 031.3730012
- Website: www.vptrans.vn



Phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: Ông Đặng Minh Thao – Giám đốc Công ty
- Số điện thoại: +84 31 3730011 Số fax: +84 31 3730012

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

VP	Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP;
VIPCO	Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO;
PLC	Tổng công ty hóa dầu PETROLIMEX-CTCP;
CP	Cổ phần;
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh;
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp;
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông;
HDQT	Hội đồng quản trị;
BKS	Ban kiểm soát;
GĐĐH	Giám đốc điều hành;
CBQL	Cán bộ quản lý;
CBCNV	Cán bộ công nhân viên;
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động;
CMND	Chứng minh nhân dân;
TTLKCK	Trung tâm lưu ký chứng khoán;
SGDCK	Sàn giao dịch chứng khoán;
BCTC	Báo cáo tài chính;

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	8
Sơ đồ số 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý.....	9

DANH MỤC BẢNG SỐ

Bảng số 1: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 30/10/2015	11
Bảng số 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 30/10/2015	11
Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/10/2015.....	12
Bảng số 4: Số lượng và cơ cấu hàng hóa qua Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP	13
Bảng số 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty từ năm 2013-2014 và 30/06/2015	13
Bảng số 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty từ năm 2013 – 30/06/2015.....	13
Bảng số 7: Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của Công ty từ năm 2013 – 30/06/2015 ...	14

Bảng số 8: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty	14
Bảng số 9: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/10/2015	17
Bảng số 10: Tình hình khấu hao tài sản cố định.....	18
Bảng số 11: Các khoản còn phải nộp Ngân sách tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty	19
Bảng số 12: Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty	19
Bảng số 13: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty	20
Bảng số 14: Các khoản Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty	20
Bảng số 15: Các khoản Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty	21
Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	22
Bảng số 17: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, 30/6/2015	22
Bảng số 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016	23
Bảng số 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty	25
Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	34
Bảng số 21: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	39

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1. Thông tin cơ bản của Công ty.....	4
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	4
1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	5
1.4. Một số thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động.....	6
1.5. Tổng hợp quá trình tăng vốn từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay.....	6
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	9
4. Danh sách cổ đông.....	11
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	11
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	11

4.3. Cơ cấu cổ đông.....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	12
5.1. Danh sách Công ty mẹ của Công ty.....	12
5.2. Danh sách Công ty con của Công ty.....	12
5.3. Danh sách những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	12
5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	12
6. Hoạt động kinh doanh.....	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
7.1. Thuận lợi của Công ty.....	15
7.2. Khó khăn của Công ty.....	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8.1. Vị thế của công ty trong ngành	16
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	16
9. Chính sách đối với người lao động.....	17
9.1. Số lượng người lao động trong công ty	17
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	17
10. Chính sách cổ tức	18
11. Tình hình tài chính	18
11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	18
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
12. Tài sản	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	24
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	24
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	25
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	25
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	25
2. Ban kiểm soát	34
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	40

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin cơ bản của Công ty

Thông tin chung của Công ty như sau:

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : VP PETROCHEMICAL TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VP
- Trụ sở chính : Phòng 7.03, Central Tower, 43 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Người đại diện theo pháp luật : Đặng Minh Thao – Giám đốc Công ty
- Vốn điều lệ đăng ký : 150.761.770.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 150.761.770.000 đồng
- Điện thoại : 031.3730011
- Fax : 031.3730012
- Logo : 
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 04/03/2009
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
 - Dịch vụ đại lý tàu biển;
 - Môi giới mua bán tàu biển;
 - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;

- Mã chứng khoán: VPA;
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 15.076.177 cổ phiếu;
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): 0 cổ phiếu;
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/10/2015, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Trong tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam nỗ lực không ngừng để trở thành một nước phát triển trên thế giới. Trong đó, việc xây dựng cơ sở hạ tầng luôn được đặt lên vị trí hàng đầu đặc biệt là việc xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông đường bộ. Nhựa đường là loại vật tư chiến lược, lâu dài, không thể thiếu cho quá trình xây dựng này. Nhưng khó khăn đối với nước ta hiện nay là chưa thể tự sản xuất được nhựa đường mà toàn bộ nhựa đường sử dụng trong nước đều phải nhập khẩu từ các nước trong khu vực. Là một đơn vị kinh doanh hàng đầu về nhựa đường trong nước, một đầu mối nhập khẩu nhựa đường, Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex (PLC) (nay là Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP) đã nhận biết được tầm quan trọng và vai trò của việc vận tải hoá dầu mà trọng tâm là vận tải nhựa đường nên đã cùng Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO (VIPCO) đề xuất lên Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) (nay là Tập đoàn xăng dầu Việt nam) về việc thành lập Công ty CP vận tải hoá dầu VP và đã được HĐQT Tổng công ty xăng dầu Việt Nam phê duyệt dự án thành lập thông qua văn bản số 1916/XD-HĐQT ngày 26/12/2007.

Công ty CP vận tải hoá dầu VP đã chính thức được thành lập tại Đại hội cổ đông sáng lập ngày 16/03/2008 với tổng số vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng tương đương với 5.000.000 cổ phần mệnh giá 10.000đ/cổ phần. Công ty được thành lập với mục tiêu kinh doanh là vận tải các sản phẩm hóa dầu (nhựa đường, hóa chất...) và nhiệm vụ ban đầu là

đầu tư đóng mới 02 tàu chở nhựa đường lỏng trọng tải 2.800 DWT. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy phép ĐKKD số 0203004237 ngày 23/04/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 01/04/2014 với mã số doanh nghiệp là 0200809454. Đến nay Công ty đã đi vào hoạt động được hơn 07 năm, đã hoàn thành dự án đóng mới 02 tàu chở nhựa đường lỏng và đang nỗ lực trong quá trình khẳng định thương hiệu trên thị trường vận tải thế giới và khu vực.

1.4. Một số thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động

Thành lập từ tháng 4 năm 2008, là một doanh nghiệp hoàn toàn mới và tiếp nhận dự án đóng tàu từ hai cổ đông sáng lập là VIPCO và PLC, đến nay Công ty đang vận hành với bộ máy quản lý gồm các phòng ban chuyên trách, xây dựng được các quy chế, quy trình hoạt động trong Công ty. Công ty đã hoàn thành đóng mới 02 tàu chở nhựa đường lỏng, trọng tải 2800 DWT với chất lượng tốt, được khách hàng (người thuê tàu) trong khu vực Đông - Nam Á tin dùng. Hai con tàu đã được đưa vào khai thác từ cuối năm 2012, đầu năm 2013 và đến nay đã đạt được hiệu quả nhất định trong lĩnh vực kinh doanh vận tải biển.

1.5. Tổng hợp quá trình tăng vốn từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay

Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP được thành lập ngày 23/04/2008 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận ĐKKD, hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Kể từ thời điểm hoạt động đến nay, Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP đã tiến hành tăng vốn điều lệ 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	25/01/2011	35.761.770.000 đồng	85.761.770.000 đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0210/VP-NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/10/2010 của CTCP Vận tải hóa dầu VP về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2010 - Giấy chứng nhận số 715/UBCK-GCN ngày 25/10/2010

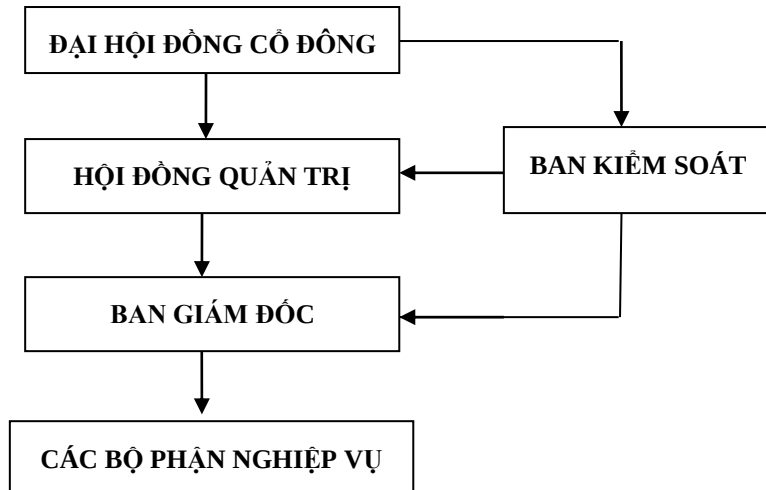
BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

					của UBCKNN về việc cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cổ phiếu CTCP vận tải hóa dầu VP ngày 26/01/2011 - Giấy CNĐKKD số 0200809454 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 05/08/2011.
2	31/12/2013	65.000.000.000 đồng	150.761.770.000 đồng	Phát hành cho các đối tác chiến lược/cán bộ công nhân viên	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0113/VP-NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/07/2013 của CTCP Vận tải hóa dầu VP về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 - Công văn số 4112/UBCK-QLPH ngày 26/7/2013 của UBCKNN về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và công bố thông tin của Công ty - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ CTCP vận tải hóa dầu VP ngày 21/12/2013. - Giấy CNĐKKD số 0200809454 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/04/2014.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sơ đồ số 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức



❖ **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị:** do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người, nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá 05 năm, thành viên có thể bầu lại với số lượng không hạn chế. Một số quyền hạn và nhiệm vụ chính của HĐQT:

- Quyết định kế hoạch phát triển SXKD và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ,...

❖ **Ban Kiểm soát:**

- Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Số lượng thành viên BKS của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. BKS phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên BKS không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, GĐDDH và các CBQL khác của Công ty. BKS phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng BKS là người có chuyên môn về kế toán.
- BKS có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây :

- + Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan trình ĐHCĐ thông qua;
- + Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- + Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- + Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu (06) tháng và quý;
- + Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- + Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của GĐĐH;
- + Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận; và
- + Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của GĐĐH.

❖ **Ban Giám đốc**

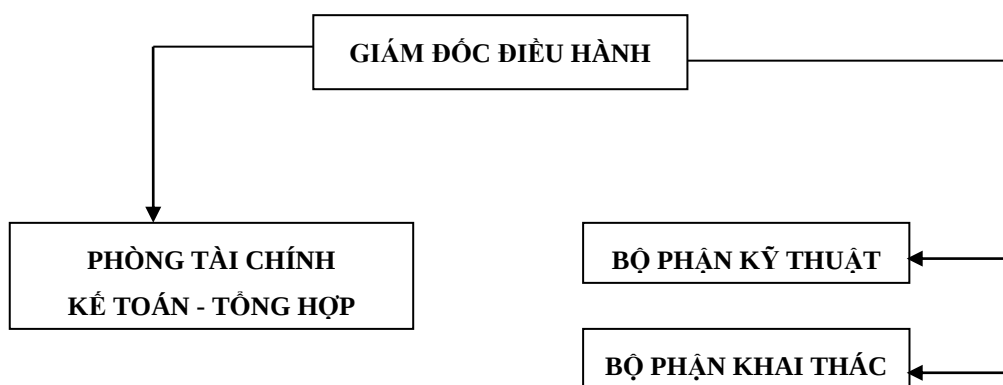
Ban Giám đốc bao gồm một (01) GD điều hành. Giám đốc là người điều hành công việc của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 03 (ba) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT.

Sơ đồ số 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



❖ **Giám đốc điều hành**

GĐĐH được HĐQT bổ nhiệm với nhiệm kỳ ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. GĐĐH có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, số lượng và các loại CBQL mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HĐQT, và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của CBQL; xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, ban hành các quy chế quản lý nội bộ trừ các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định đầu tư tài sản có giá trị dưới năm (05) tỷ đồng;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tuyển dụng lao động, quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của GĐDH và pháp luật hiện hành.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán tổng hợp**

Tài chính kế toán: có chức năng lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

Tổng hợp: có chức năng xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.

❖ **Các bộ phận nghiệp vụ**

Bộ phận Kỹ thuật: Quản lý về kỹ thuật cho Công ty và đội tàu:

- Xây dựng và giám sát hệ thống quản lý chất lượng, quản lý an toàn của đội tàu biển, tuân thủ quy định của các công ước quốc tế về hàng hải;
- Cung cấp vật tư, tiến hành bảo dưỡng định kỳ cho đội tàu biển.

Bộ phận Khai thác: Quản lý khai thác tàu:

- Lập kế hoạch, theo dõi thị trường, điều động tàu tới các cảng xếp và dỡ hàng;
- Đảm bảo an toàn cho tàu và các thủy thủ, làm các thủ tục pháp chế và bảo hiểm cho tàu.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Các bộ phận nghiệp vụ chịu sự quản lý và điều hành trực tiếp từ Giám đốc để thực hiện các công việc, hoạt động của Công ty.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 1: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 30/10/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco	Tầng 8, 9, 10 Central Tower, 43 Quang Trung, quận Hồng Bàng, TP. Hải phòng.	6.800.000	45,10%
2	Tổng công ty hóa dầu Petrolimex-CTCP	Tầng 18-19 Mipec Tower, 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội	6.600.000	43,78%
Tổng Cộng			13.400.000	88,88%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 30/10/2015 của Công ty)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng số 2: Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 30/10/2015

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO	Số 37 Phan Bội Châu, Phường Quang Trung, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	6.800.000	45,10%
2	Tổng công ty hóa dầu Petrolimex - CTCP	Số 1, Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.600.000	43,78%
3	Nguyễn Quang Minh	Số 29 Phan Bội Châu, Phường Quang Trung, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	3.240	0,02%
Tổng Cộng			13.403.240	88,90%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 30/10/2015 của Công ty)

Công ty được thành lập và hoạt động theo hình thức CTCP ngày 23/4/2008 nên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH-13, đến thời điểm hiện tại cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông**Bảng số 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/10/2015**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	927	15.076.177	100%
1.1	Tổ chức	02	13.400.000	88,88%
1.2	Cá nhân	925	1.676.177	11,12%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng Cộng		927	15.076.177	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 30/10/2015 của Công ty)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Danh sách Công ty mẹ của Công ty

Không có

5.2. Danh sách Công ty con của Công ty

Không có

5.3. Danh sách những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP là vận tải nhựa đường lỏng ven biển và viễn dương trên các tuyến vận tải Đông Nam Á. Ngoài ra, công ty đang có xu hướng mở rộng lĩnh vực sang lĩnh vực môi giới và mua bán tàu biển.

Nhu cầu nhập nhựa đường lỏng về Việt Nam trong năm 2014 tăng cao hơn các năm trước đã có ảnh hưởng tích cực tới nguồn hàng của Công ty và việc Công ty mở rộng thị trường khai thác tàu xuống phía Nam đã phát huy tác dụng, hai tàu của Công ty khai thác rất hiệu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

quả với tổng số chuyến hàng trong năm 2014 là 75 chuyến vận chuyển được hơn 170.000 tấn nhựa đường lỏng từ Trung Quốc, Đài Loan, Indonesia, Singapore... về các cảng dỡ tại Việt Nam và khu vực Đông-Nam Á. Sang năm 2015, nguồn hàng vận chuyển nhựa đường của Công ty vẫn ổn định, giá nhiên liệu giảm mạnh là một lợi thế lớn đem lại hiệu quả kinh doanh tốt cho Công ty.

Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, sự hỗ trợ từ các Cổ đông chi phối và các đơn vị trong ngành, Tập thể CBCNV trong Công ty đã chủ động, quyết tâm hơn trong việc thực hiện, triển khai công việc được giao.

Kết thúc năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Cụ thể như sau:

Bảng số 4: Số lượng và cơ cấu hàng hóa qua Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP

Hàng hóa	ĐVT	Năm 2013			Năm 2014			6 tháng 2015		
		Sản lượng thực hiện	Sản lượng Kế hoạch	Tỷ lệ TH/KH (%)	Sản lượng thực hiện	Sản lượng Kế hoạch	Tỷ lệ TH/KH (%)	Sản lượng thực hiện	Sản lượng Kế hoạch	Tỷ lệ TH/KH (%)
Tàu VP ASPHALT 1										
- Nhựa đường lỏng	tấn	70.797,79	71.304	99,29	81.096,38	83.160	97,52	39.247,78	70.050	56,03
Tàu VP ASPHALT 2										
- Nhựa đường lỏng	tấn	57.545,72	57.957	99,29	94.364,41	85.470	110,41	41.421,79	93.330	44,38
Tổng Cộng		128.343,51	129.261	99,29	175.460,79	168.630	104,05	80.669,57	163.380	49,38

(Nguồn: Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP)

Bảng số 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty từ năm 2013-2014 và 30/06/2015

TT	Loại hình	Năm 2013		Năm 2014		30/06/2015	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
I	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ						
1	Dịch vụ vận tải nhựa đường lỏng	100.116.429.842	100	143.884.855.350	100	75.500.851.413	100
Tổng Cộng		100.116.429.842	100	143.884.855.350	100	75.500.851.413	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

Bảng số 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty từ năm 2013 – 30/06/2015

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TT	Loại hình	Năm 2013		Năm 2014		30/06/2015	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp về BHVCCDV						
	Lợi nhuận gộp từ dịch vụ vận tải nhựa đường lòng	8.531.369.643	8,52	31.547.236.039	21,93	25.486.199.381	33,76
	Tổng Cộng	8.531.369.643	8,52	31.547.236.039	21,93	25.486.199.381	33,76

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

Bảng số 7: Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của Công ty từ năm 2013 – 30/06/2015

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		30/06/2015	
		Giá trị (đồng)	% / DTT	Giá trị (đồng)	% / DTT	Giá trị (đồng)	% / DTT
1	Giá vốn hàng bán	91.585.060.199	91,48	112.337.619.311	78,07	50.014.652.032	66,24
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí quản lý DN	3.067.253.099	3,06	3.033.851.384	2,11	2.116.401.649	2,80
4	Chi phí tài chính	30.040.238.319	30,00	28.481.497.495	19,79	19.066.413.855	25,25
5	Chi phí khác	-	-	2.497.729.540	1,74	1.455.690.000	1,92
	Tổng cộng	124.692.551.617	124,52	146.350.697.730	101,71	72.653.157.536	96,23

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 8: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/ giảm 2014 so với năm 2013	06 tháng đầu năm 2015
1. Tổng giá trị tài sản	524.295	498.595	-4,9%	478.777
2. Vốn chủ sở hữu	123.402	124.975	1,27%	128.773
3. Doanh thu thuần	100.116	143.885	43,72%	75.501
4. Lợi nhuận thuần từ	(24.443)	2.365	-	4.639

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

hoạt động kinh doanh				
5. Lợi nhuận khác	-	(170)	-	-
6. Lợi nhuận trước thuế	(24.443)	2.195	-	4.639
7. Lợi nhuận sau thuế	(24.445)	1.756	-	4.243
8. Giá trị sổ sách	8.185	8.290	1,28%	8.541

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

Tuy vậy, đơn vị kiểm toán cũng đã có 1 số ý kiến cần nhấn mạnh như sau:

Tại ngày 31/12/2014, tổng số Công nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 20.571.907.630 đồng (bao gồm khoản vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm tới), Lỗ lũy kế của Công ty là 26.692.009.238 đồng. Tuy nhiên, theo kế hoạch của Ban giám đốc trong năm tới xu hướng giá dầu giảm là cơ hội tốt để Công ty giảm chi phí và tăng lợi nhuận. Đồng thời, Công ty cũng đã có được những cam kết hỗ trợ về tài chính của các đối tác lớn như Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty Petrolimex Singapore PTE LTD. Do đó, sẽ hạn chế được các yếu tố gây ra nghi ngờ về tính hoạt động của Công ty.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, thời gian khấu hao của tàu chở dầu VP1 và VP2 của Công ty là 15 năm. Năm 2015, Công ty tiếp tục trích khấu hao tài sản cố định hữu hình đối với 2 tàu trên là 22 năm. Đến ngày 13/7/2015, Bộ Tài chính đã phê duyệt về việc chấp thuận cho Công ty tiếp tục trích khấu hao 2 tàu VP1 và VP2 với thời gian như thực tế Công ty đang thực hiện và đã đăng ký với Cục thuế Hải Phòng (thời gian khấu hao tài sản là 22 năm và bắt đầu áp dụng khi tài sản hoàn thành năm 2012) theo Công văn 9426/BTC-TCDN. Theo đó, Báo cáo kiểm toán hiện tại được phát hành thay thế cho BCTC kiểm toán đã phát hành số 13.05/2015/BCKT-IFC ngày 26/05/2015.

7.1. Thuận lợi của Công ty

Công ty có một số thuận lợi trong năm 2014 như sau:

- Năm 2014, cả hai tàu VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2 đã đi vào hoạt động ổn định, tổng thời gian khai thác hai tàu đều đạt trên 93% số ngày trong năm.
- Nguồn hàng vận chuyển tăng mạnh vào đầu năm 2014 cùng với điều kiện thời tiết trong năm thuận lợi nên Công ty liên tục ký được những hợp đồng vận tải tốt.
- Giá dầu trên thế giới giảm mạnh vào cuối năm 2014 và đầu năm 2015 đã góp phần tiết giảm đáng kể chi phí nhiên liệu.

7.2. Khó khăn của Công ty

- Sự cố an ninh hàng hải do tuyến khai thác đi qua vùng biển bị mất kiểm soát về an ninh hàng hải;

- Biến động về tỷ giá ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh những thuận lợi, khó khăn trong năm 2014, đầu năm 2015, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và nỗ lực của Ban điều hành cùng với sự quyết tâm của toàn thể nhân viên Công ty, kết quả kinh doanh trong năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP tăng trưởng tích cực hơn so với năm 2013.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty CP vận tải hóa dầu VP là đơn vị duy nhất tại Việt Nam thực hiện hoạt động kinh doanh khai thác loại hình vận tải đường biển mặt hàng Nhựa đường lỏng đặc nóng. Hiện nay, trong số các nhà nhập khẩu phân phối Nhựa đường lỏng tại Việt Nam như: Caltex, Colas, Shell, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex và Công ty ICT, có ba đơn vị là khách hàng của Công ty là: Shell, Caltex và Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn toàn là hoạt động vận doanh khai thác hai con tàu chở nhựa đường lỏng VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2. Trong năm 2014, cả hai tàu đã chạy được 75 chuyến chở hàng từ các cảng Maoming, Trung Quốc, Đài Loan, Indonesia, Singapore... về các cảng dỡ tại Việt Nam. Hình ảnh hoạt động của hai tàu cùng các sỹ quan thuyền viên đã tạo được uy tín trên thị trường vận tải nhựa đường khu vực và đội ngũ quản lý, điều hành đã được các đối tác thuê tàu đánh giá cao về tính chuyên nghiệp trong quá trình làm việc.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đặc biệt là mạng lưới giao thông đường bộ là một trong những khâu then chốt, gắn liền với sự phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia. Khu vực Nam Á và Đông Nam Châu Á được đánh giá là thị trường năng động, đang phát triển và có tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng năm khá cao. Các nước có hệ thống giao thông đường bộ chưa hoàn thiện như Việt Nam, Philippines, Campuchia, Myanmar... hàng năm đang phải nhập khẩu sản phẩm nhựa đường với khối lượng lớn từ các quốc gia có ngành công nghiệp chưng cất dầu mỏ (sản xuất được nhựa đường) như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan... do vậy nảy sinh nhu cầu vận chuyển sản phẩm này giữa các quốc gia, thậm chí nhu cầu này còn rất lớn ngay cả đối với các quốc gia sản xuất được nhựa đường nhưng có vùng lãnh thổ rộng lớn và bờ biển dài như Trung Quốc, Indonesia...

*** Thị trường Việt Nam**

Căn cứ theo Thống kê và dự báo của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex thì tổng khối lượng nhựa đường lỏng nhập khẩu vào Việt Nam của các nhà cung cấp vào khoảng xấp xỉ 800.000 tấn/năm

*** Thị trường Quốc tế - khu vực Trung Quốc & Đông Nam Á**

Dự báo nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nhựa đường lỏng của một số nước trong khu vực hàng năm cho đến nhu cầu vận tải nhựa đường lỏng trong khu vực Đông nam Á và Trung Quốc là rất lớn khoảng trên 4 triệu tấn / năm.

Với nhu cầu trên, mục tiêu chính của Công ty là xây dựng đội tàu vận tải hóa dầu trong nước và quốc tế mà trước mắt tập trung vào đội tàu nhựa đường. Công ty tin tưởng rằng: với nhu cầu vận tải mặt hàng Nhựa đường lỏng như vậy, việc đầu tư đội tàu vận tải Nhựa đường chuyên dụng của Công ty hiện tại và trong tương lai sẽ mang lại hiệu quả tích cực. Mặt khác, việc đầu tư đội tàu vận tải Nhựa đường của công ty còn góp phần đa dạng hóa loại hình vận tải của các chủ tàu Việt Nam, nâng cao vị thế của các chủ tàu Việt Nam trong khu vực.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng số 9: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/10/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số		
1. Phân theo trình độ lao động	8	100
- Trình độ Đại học và trên đại học	8	100
- Trình độ cao đẳng	0	0
- Trình độ trung cấp	0	0
- Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	0	0
- Lao động phổ thông	0	0
2. Theo hợp đồng lao động	8	100
- Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	7	87,5%
- Lao động hợp đồng có xác định thời hạn	1	12,5%
- Lao động hợp đồng thời vụ	0	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn về vận tải biển, nhanh

nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền làm việc, tạo điều kiện tăng trưởng cho công ty.

Lao động của VP đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện tại doanh nghiệp diễn ra đúng kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ chiến lược phát triển của công ty.

❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Để tạo động lực cho người lao động Công ty đã xây dựng Quỹ lương sản phẩm để thực hiện phân phối tiền lương cho người lao động theo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2014, Mức lương bình quân của CBCNV của Công ty là 12,806 triệu đồng.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần vận tải hóa dầu VP, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Trong năm 2013 và năm 2014 Công ty không chi trả cổ tức vì công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư vào mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo cơ sở cho việc cung cấp dịch vụ trong tương lai, vì thế lợi nhuận hàng năm là rất thấp hoặc không có.

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 25/06/2015, Đại hội cổ đông đã thông qua kế hoạch năm 2015 với mức cổ tức là 0%. Các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ trình lên Đại hội đồng cổ đông thông qua mức cổ tức cụ thể đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, tái đầu tư của Công ty.

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

a) *Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Bảng số 10: Tình hình khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Phương tiện vận tải	4 – 22 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 10 năm

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình đối với hai tàu VP1 và VP2 đang được Công ty thực hiện là 22 năm (không phải là 15 năm như quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC và đã được Bộ tài chính đã phê duyệt.

b) Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Bảng số 11: Các khoản còn phải nộp Ngân sách tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế thu nhập cá nhân	19.800.000	10.401.583	1.500.000
Các khoản phải nộp khác	-	-	-
Tổng cộng	19.800.000	10.401.583	1.500.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

c) Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến hạn và sắp đến hạn. Do đó, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ và không phát sinh khoản nợ quá hạn nào.

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

Tại ĐHĐ TN 2015, không trích lập các quỹ do lợi nhuận bù lỗ năm trước. số dư trên các quỹ do lũy kế từ các năm trước. Riêng quỹ đầu tư phát triển tăng do chuyển quỹ dự phòng tài chính vào quỹ đầu tư phát triển (Báo cáo 6 tháng 2015 trang 24).

Bảng số 12: Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Quỹ đầu tư phát triển	584.911.696	584.911.696	905.029.707
Quỹ dự phòng tài chính	320.118.011	320.118.011	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	29.681.406	7.781.406	3.781.406

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Tổng cộng	934.711.113	912.811.113	908.811.113

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

e) *Tổng dư nợ vay*

Các khoản dư nợ vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty có nguồn từ vay ngân hàng và vay các tổ chức. Số dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014 như sau:

Bảng số 13: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Vay và nợ ngắn hạn	3.911.941.089	-	-
Vay dài hạn	376.861.604.450	342.581.270.345	320.541.422.623
Tổng cộng	380.773.545.539	342.581.270.345	320.541.422.623

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 062010/VP/HĐTĐH, bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex và Ngân hàng Indovina chi nhánh Đồng Đa. Tổng hạn mức vay là 19.646.604 USD (trong đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex là 8.506.604 USD và Ngân hàng Indovina chi nhánh Đồng Đa là 11.140.000 USD). Thời hạn vay tối đa là 120 tháng kể từ lần rút vốn đầu tiên, lãi suất cho vay theo lãi suất trung bình của lãi suất tiết kiệm huy động tiền gửi dân cư bằng Đôla Mỹ kỳ hạn 12 tháng loại trả sau của Ngân hàng Indovina và Ngân hàng Thương mại cổ phần Xăng dầu Petrolimex. Mục đích khoản vay để thanh toán khoản tiền đóng tàu tại Công ty Hồng Hà, các chi phí thiết bị cung cấp cho công ty đóng tàu và các chi phí khác liên quan đến dự án. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là toàn bộ con tàu hình thành từ khoản vay do ngân hàng tài trợ và vốn tự có của Công ty.

f) *Tình hình công nợ hiện nay*

Tình hình các khoản công nợ của Công ty qua các năm như sau:

Bảng số 14: Các khoản Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu ngắn hạn	4.674.902.657	7.582.817.576	10.333.918.749
Phải thu của khách hàng	2.120.044.038	-	2.782.445.119

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Trả trước cho người bán	1.046.455.132	6.794.584.576	6.920.323.289
Các khoản phải thu khác	1.508.403.487	788.233.000	631.150.341
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
Phải thu dài hạn	81.730.578	81.730.578	81.730.578
Phải thu dài hạn khác	81.730.578	81.730.578	81.730.578
Tổng cộng	4.756.633.235	7.664.548.154	10.415.649.327

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

Bảng số 15: Các khoản Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2013, 31/12/2014 và 30/06/2015 của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
I. Nợ ngắn hạn	23.732.738.006	30.740.934.775	8.029.904.237
Vay và nợ ngắn hạn	3.911.941.089	-	-
Phải trả cho người bán	9.080.160.445	8.116.161.892	4.268.308.459
Người mua trả tiền trước	7.984.270.526	21.000.000.000	-
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	19.800.000	10.401.583	1.500.000
Phải trả cho người lao động	275.410.610	79.250.609	486.234.597
Chi phí phải trả	1.781.133.482	946.847.260	1.208.660.320
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	650.340.448	580.492.025	546.605.133
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	29.681.406	7.781.406	3.781.406
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	1.514.814.322
II. Nợ dài hạn	377.159.502.611	342.879.168.506	341.974.289.610
Vay và nợ dài hạn	376.861.604.450	342.581.270.345	320.541.422.623
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	297.898.161	297.898.161	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	21.432.866.987

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tổng cộng	400.892.240.617	373.620.103.281	350.004.193.847
------------------	------------------------	------------------------	------------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,10	0,83
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,93	0,67
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	76,46%	74,93%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	324,87%	298,96%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	29,82	24,52
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Vòng	0,38	0,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-24,42%	1,22%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-24,11%	1,41%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	-9,32%	0,34%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-24,41%	1,64%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty)

12. Tài sản

Bảng số 17: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2014, 30/6/2015

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

T T	Chỉ tiêu	31/12/2014			30/06/2015		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GT CL/N G	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GT CL/N G
I	TSCĐ hữu hình						
1	Phương tiện vận tải truyền dẫn	516.421.809.071	469.858.996.424	90,98	516.421.809.071	458.155.421.870	88,72
2	Máy móc thiết bị	-	-	-	36.423.775	-	/
II	TSCĐ vô hình	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		516.421.809.071	469.858.996.424	90,98	516.458.232.846	458.155.421.870	89,05

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm của Công ty)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng số 18: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015, 2016

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2014	Giá trị	% tăng giảm so với KH năm 2015
Vốn điều lệ (Tr.đồng)	150.761,77	0%	150.761,77	0%
Doanh thu thuần (Tr.đồng)	137.381	-4,52%	140.245	2,05%
Lợi nhuận sau thuế (Tr.đồng)	4.549	159%	8.668	90,54%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	3,31%	-	6,18%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ (%)	3,02%	-	5,78%	-
Cổ tức (%)	0%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 Công ty CP vận tải hóa dầu VP)



Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, Công ty đã lập kế hoạch hoạt động năm 2015 và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua. Để xây dựng kế hoạch trên Công ty căn cứ theo:

- Nhu cầu của thị trường:
- + Tại VN, sản lượng tiêu thụ nhựa đường hàng năm tăng khoảng 300 ngàn tấn, với chính sách ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng của chính phủ nên hàng loạt các dự án xây

dựng, cải tạo, nâng cấp đường sẽ được triển khai trong các năm tới nên sản lượng nhựa đường tiêu thụ chắc chắn sẽ tăng ổn định.

- + Trong khu vực: nhu cầu của Lào, Campuchia cũng rất cao và nhập qua đường VN.

Đối thủ cạnh tranh: VP rất có uy tín trên thị trường khu vực không chỉ là đội ngũ cán bộ quản lý, khai thác tàu mà còn ở chất lượng kỹ thuật của tàu, cỡ tàu của VP rất phù hợp với những cảng mà tàu khác cùng trọng tải không thể lúc nào cũng vào được

Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch 2015 và 2016 của Công ty:

Với triển vọng thị trường chứng khoán đang có những dấu hiệu phục hồi sau những biến động vừa qua, cùng với kết quả kinh doanh năm 2014 và kế hoạch kinh doanh khả quan của Công ty năm 2015, Tổ chức tư vấn cho rằng sau khi Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP đăng ký thành công giao dịch Upcom, giá cổ phiếu của Công ty sẽ không có sự biến động lớn so với mức giá khởi điểm tại ngày đăng ký giao dịch đầu tiên.

Bên cạnh đó, các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã có sự tham mưu từ phía 2 cổ đông lớn là Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex và Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VP, qua đó thấy được tỷ lệ thành công tăng lên và khả năng rủi ro từ các nguyên nhân chủ quan được giảm đáng kể.

Công ty khảo sát, nghiên cứu kỹ lưỡng về hiệu quả kinh tế, tính khả thi cũng như lên dự toán chi phí. Tuy không thể bỏ qua các yếu tố rủi ro có thể xảy ra với bất kỳ kế hoạch nào, nhưng Tổ chức tư vấn cho rằng các kế hoạch Công ty đang dự định triển khai đều có tính khả thi và có hiệu quả kinh tế, góp phần mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Với mục tiêu sẽ trở thành công ty vận tải nhựa đường lỏng chuyên nghiệp kết hợp với phát triển ngành nghề môi giới và mua bán tàu biển, Kế hoạch đặt ra trong tương lai của Công ty là:

- Trong giai đoạn 2013 - 2018: Sau khi hai con tàu đầu tiên VP ASPHALT 1 và VP ASPHALT 2 được đưa vào khai thác, Công ty tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời thiết lập các mối quan hệ với các chủ hàng, người thuê tàu trong khu vực khẳng định thương hiệu trên thị trường vận tải nhựa đường quốc tế, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo, có thể tiếp tục đầu tư các loạt tàu mới đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển cho các công ty nhập

khẩu nhựa đường, hóa chất, sản phẩm hóa dầu trong nước và mở rộng thị trường vận tải nhựa đường ra khu vực Đông Nam Á. Nam Á.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin thị trường, chớp thời cơ để triển khai dịch vụ môi giới và mua bán tàu biển.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 01 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- 03 Ủy viên Hội đồng quản trị

Bảng số 19: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Khánh	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
2	Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
3	Ông Đặng Minh Thao	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Ông Ngô Đức Giang	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
5	Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)

 **Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:**

1.1. Ông NGUYỄN VĂN KHÁNH

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN KHÁNH
- Số CMND : 011258323 cấp ngày 04/11/2011 tại Công an TP.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

	Hà Nội
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 15/11/1960
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 14, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại	: Số 14, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Hóa - Đại học Bách Khoa Hà Nội; Cao cấp Lý luận chính trị
- Quá trình Công tác	
+ Từ năm 1977 đến năm 1978	: Sinh viên Khoa Hóa - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
+ Từ năm 1978 đến năm 1982	: Nhập ngũ, phục vụ tại Bộ tư lệnh Không quân
+ Từ năm 1982 đến năm 1986	: Sinh viên Khoa Hóa - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
+ Từ năm 1986 đến năm 1988	: Chuyên viên Phân viện Hóa học - Viện Khoa học VN tại TP. Hồ Chí Minh
+ Từ năm 1988 đến năm 1993	: Chuyên viên tại Phòng Kỹ thuật Xăng dầu, Phòng Quản lý Kỹ thuật - Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
+ Từ năm 1993 đến năm 1994	: Phó Trưởng phòng Phòng Kinh doanh Gas - Tổng cty Xăng dầu Việt Nam
+ Từ năm 1994 đến năm 1999	: Trưởng Phòng Kinh doanh Gas - Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
+ Từ năm 1999 đến năm 2006	: Phó Trưởng phòng Phòng Công nghệ đầu tư - Tổng cty Xăng dầu VN
+ Từ năm 2006 đến năm 2007	: Phó Tổng GD Công ty liên doanh Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Từ năm 2007 đến năm 2008 : Phó Trưởng phòng Phòng Công nghệ đầu tư - Tổng cty Xăng dầu VN
- + Từ năm 2008 đến năm 2009 : Trưởng Ban Phát triển Lọc Hóa dầu - Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
- + Từ năm 2009 đến năm 2011 : + Trưởng Ban Phát triển Lọc Hóa dầu - Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hóa dầu Petrolimex.
- + Từ năm 2011 đến nay : + Trưởng Ban Phát triển Lọc Hóa dầu - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
+ Thành viên HĐQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP.
- + Từ năm 2013 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải hóa dầu VP
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : + Trưởng Ban Phát triển Lọc Hóa dầu - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
+ Thành viên HĐQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP.
- Tổng số cổ phần sở hữu 3.882.353, chiếm 25,75 % VDL trong đó:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - + Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu cho PLC : 3.882.353 cổ phần, chiếm 25,75% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Sở hữu của người có liên quan : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.2. Ông NGUYỄN ĐÌNH THANH

- Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH THANH
- Số CMND : 031898515 cấp ngày 27/07/2011 tại CA TP. Hải Phòng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 19/05/1976
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 12/11 Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.
 - Địa chỉ hiện tại : Số 12/11 Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 03/1999 đến 2/2000 : Nhân viên thống kê tổng hợp phòng Kỹ thuật – XN sửa chữa tàu Hồng Hà – thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
 - + Từ 01/2001 đến 05/2002 : Chuyên viên phòng kỹ thuật- Sản xuất, Tổ chức – Hành chính Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng
 - + Từ 06/2002 đến 09/2004 : Cán bộ thường trực giúp việc HĐQT Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng
 - + Từ 10/2004 đến 09/2005 : Trưởng văn phòng đại diện Công ty TNHH Thiện Vương tại HP
 - + Từ 10/2005 đến 12/2005 : Chuyên viên phòng Tổ chức tiền lương Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ 01/2006 đến nay : Phụ trách, Trưởng ban tổng hợp HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ 04/2007 đến 11/2014 : Thư ký Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ 04/2008 đến 04/2011 : Thành viên BKS Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ 05/2010 đến 10/2014 : Ủy viên HĐQT Trường cao đẳng nghề Duyên Hải
-

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Từ 04/2011 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
- + Từ tháng 12/2013 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP vận tải hóa dầu VP
- + Từ tháng 11/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO;
Chủ tịch HĐQT trường Cao đẳng nghề Duyên Hải.
- Tổng số cổ phần sở hữu là 3.887.334 cổ phần chiếm 25,78% VDL, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.620 cổ phần, chiếm 0,01% Vốn điều lệ
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu cho VIPCO : 3.885.714 cổ phần, chiếm 25,77% VDL
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Sở hữu của người có liên quan : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.3. Ông ĐẶNG MINH THAO

- Họ và tên : ĐẶNG MINH THAO
- Số CMND : 030205282, cấp ngày 22/07/2012 tại CA TP. Hải Phòng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/10/1960
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 48/37 Lê Chân, quận... – Hải Phòng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Địa chỉ hiện tại : 48/37 Lê Chân, quận... – Hải Phòng
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy tàu thủy
 - Quá trình Công tác
 - + Từ tháng 6/1983 đến tháng 5/1995 : Thuyền viên, Sỹ quan máy, Máy trưởng tàu biển Công ty vận tải biển Hải Phòng
 - + Từ tháng 6/1995 đến tháng 3/2002 : Máy trưởng tàu biển Công ty vận tải TRACO
 - + Từ tháng 4/2002 đến tháng 7/2003 : Chuyên viên phòng Kỹ thuật vật tư, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy 1
 - + Từ tháng 8/2003 đến tháng 4/2006 : Phó phòng Kỹ thuật vật tư, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy 1
 - + Từ tháng 5/2006 đến tháng 3/2008 : Chuyên viên phòng Kỹ thuật vật tư, Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ tháng 4/2008 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Giám đốc Công ty CP vận tải hóa dầu VP
 - + Từ tháng 4/2011 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Giám đốc Công ty - Ủy viên Hội đồng Quản trị
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên BKS Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - Tổng số cổ phần sở hữu: 2.919.286, chiếm 19,36 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phần, chiếm 0,03% VDL
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu cho VIPCO : 2.914.286 cổ phần, chiếm 19,33 % VDL
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Sở hữu của người có liên quan : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
-

1.4. Ông NGÔ ĐỨC GIANG

- Họ và tên : NGÔ ĐỨC GIANG
- Số CMND : 012731685, cấp ngày 9/6/2004 tại CA TP. Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/08/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 504, Nhà D7 - Khu tập thể Công ty nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại : Phòng 504, Nhà D7 - Khu tập thể Công ty nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội
Thạc sỹ QTKD; Cao cấp Lý luận chính trị
- Quá trình Công tác:
 - + Từ năm 1988 đến năm 1993 : Chuyên viên Phòng Kế toán Tài vụ - Tổng công ty Xăng dầu VN
 - + Từ năm 1993 đến năm 1994 : Công tác tại Xí nghiệp Kinh doanh vật tư Khoa học kỹ thuật Hà Nội - Công ty Vật tư Khoa học kỹ thuật
 - + Từ năm 1994 đến năm 1996 : Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính - Công ty Dầu nhờn Petrolimex
 - + Từ năm 1996 đến năm 1997 : Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng Kế toán Tài chính - Xí nghiệp Dầu nhờn Hà Nội, Công ty Dầu nhờn Petrolimex
 - + Từ năm 1997 đến năm 2004 : Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Xí nghiệp Dầu nhờn Hà Nội, Công ty Hóa dầu Petrolimex
 - + Từ năm 2004 đến năm 2005 : Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Xí nghiệp Dầu nhờn Hà Nội, Công ty CP Hóa dầu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Petrolilmex.*
- + *Từ năm 2005 đến năm 2006* : *Quyền Gđốc XN Dầu nhờn Hà Nội, Cty CP Hóa dầu Petrolilmex*
 - + *Từ năm 2006 đến năm 2008* : *Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex*
 - + *Từ năm 2008 đến ngày 02/04/2013* : *Kế toán trưởng, Công ty CP Hóa dầu Petrolimex*
 - + *Từ ngày 03/04/2013 đến ngày 30/11/2013* : *Kế toán trưởng - Tổng Cty Hóa dầu Petrolimex - CTCP*
 - + *Từ ngày 01/12/2013 đến nay* : *Phó Tổng GĐ Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP*
 - + *Từ ngày 20/12/2013 đến nay* : *Thành viên HĐQT Công ty CP vận tải hóa dầu VP*
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Tổng GĐ Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex CTCP
 - Tổng số lượng cổ phần sở hữu: 2.720.297, chiếm 18,04 % VDL, trong đó:
 - + *Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu* : *2.650 cổ phần, chiếm 0,02% Vốn điều lệ*
 - + *Số cổ phần đại diện sở hữu cho PLC* : *2.717.647 cổ phần, chiếm 18,03% Vốn điều lệ*
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Sở hữu của người có liên quan : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

1.5. Ông NGUYỄN QUANG MINH

- Họ và tên : NGUYỄN QUANG MINH
 - Số CMND : 030992953, cấp ngày 04/12/2007 tại CA TP. Hải Phòng
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 21/05/1979
-

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 114 Văn Cao, Ngô Quyền, HP
 - Địa chỉ hiện tại : Số 114 Văn Cao, Ngô Quyền, HP
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác tàu biển
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 01/2003 đến tháng 10/2004 : Đi học và đào tạo nghiệp vụ chuyên môn tại Singapore
 - + Từ tháng 10/2004 đến tháng 04/2009 : Chuyên viên khai thác tàu Phòng Khai thác và thuê tàu Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ tháng 04/2009 đến nay : Trưởng phòng Khai thác và thuê tàu Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ tháng 04/2008 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP vận tải hóa dầu VP
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Khai thác và thuê tàu Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - Tổng số lượng cổ phần sở hữu: 3.240 chiếm 0,022 % Vốn điều lệ, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.240 cổ phần, chiếm 0,022% Vốn điều lệ
 - + Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Sở hữu của người có liên quan, trong đó:
 - + Ông Nguyễn Đạo Thịnh – Bố - sở hữu 3240 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
 - + Bà Vũ Thị Thu Hương – Vợ - sở hữu 1640 cổ phiếu, chiếm 0,01% Vốn điều lệ
 - + Ông Nguyễn Quang Hào – Em trai – sở hữu 1640 cổ phiếu, chiếm 0,01% Vốn điều lệ
-

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Hảo	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Chiến Thắng	Thành viên Ban kiểm soát

2.1. Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢO

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ THANH HẢO
- Số CMND : 100670709 cấp ngày 12/07/2005 tại CA tỉnh Quảng Ninh;
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 18/11/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 17, Khu 2, Phường Hồng Gai, Hạ long, Quảng Ninh
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 17, Khu 2, Phường Hồng Gai, Hạ long, Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kế toán – Đại học tài chính Kế toán
- Quá trình công tác
+ Từ tháng 10/1999 đến tháng 05/2001 : Nhân viên phòng Kế toán – Mỏ Than – Thành Công- QNinh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Từ tháng 06/2001 đến tháng 12/2005 : Chuyên viên kế toán - CN Cty vận tải xăng dầu đường thủy I tại Quảng Ninh
- + Từ tháng 01/2006 đến tháng 03/2008 : Chuyên viên kế toán - Phòng Kế toán tài chính - Cty TNHH VIPCO Hạ Long
- + Từ tháng 04/2008 đến tháng 12/2008 : Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty TNHH VIPCO Hạ long
- + Từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2010 : Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Cty TNHH VIPCO Hạ long
- + Từ tháng 04/2010 đến tháng 03/2013 : Kế toán trưởng – Công ty TNHH VIPCO Hạ Long
- + Từ tháng 04/2013 đến tháng 03/2013 : Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính, Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
- + Từ tháng 07/2013 đến nay : Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Cty CP vận tải xăng dầu VIPCO
- + Từ tháng 12/2013 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Cty CP vận tải xăng dầu VIPCO
- Tổng số lượng cổ phần sở hữu: 1.620 cổ phần, chiếm 0.01% Vốn điều lệ, trong đó
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.620 cổ phần, chiếm 0.01% vốn điều lệ
- Số CP của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Ông NGUYỄN HỮU THÀNH

- Họ và tên : NGUYỄN HỮU THÀNH

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Số CMND : 030775606, cấp ngày 20/05/2005 tại CA TP. Hải Phòng
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 26/06/1971
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 4/25 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Địa chỉ hiện tại : Số 4/25 Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy tàu thủy
 - Quá trình công tác
 - + Từ tháng 10/1998 đến tháng 11/2006 : Thợ máy, sỹ quan máy, Máy trưởng tàu biển, Công ty Vận tải biển Việt nam (VOSCO)
 - + Từ tháng 12/2006 đến tháng 02/2009 : Sỹ quan máy tàu biển, Công ty CP vận tải xăng dầu VITACO
 - + Từ tháng 04/2009 đến tháng 03/2013 : Sỹ quan máy, Máy Trưởng tàu biển Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ tháng 04/2013 đến tháng 09/2013 : Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ tháng 10/2013 đến nay : Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ tháng 12/2013 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
-

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Số CP của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3. Ông NGUYỄN CHIẾN THẮNG

- Họ và tên : NGUYỄN CHIẾN THẮNG
- Số CMND : 024065000013, cấp ngày 21/10/2014 tại CA TP. Hà Nội

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/09/1965
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 89A, Phố Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại : Số 89A, Phố Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí - Đại Học Xây dựng Hà Nội;
Cử nhân kinh tế - Đại Học Mở TP. Hồ Chí Minh
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - ĐH California Mirama Hoa Kỳ (CMU)

- Quá trình công tác
 - + Từ năm 1982 đến 1987 : Sinh viên Khoa cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
 - + Từ năm 1987 đến 1992 : Cán bộ kỹ thuật và Đội trưởng sửa chữa - Công ty vật tư vận tải, Tổng công ty xây dựng cơ sở hạ tầng (LICOGI), Bộ Xây dựng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Từ năm 1992 đến 1996 : Marketing chiến lược - Công ty điện tử Samsung – Vina (Hàn Quốc) tại TP. Hồ Chí Minh
Học/tốt nghiệp văn bằng Cử nhân kinh tế - Đại học mở TP. Hồ Chí Minh
- + Từ năm 1992 đến 1996 : Học/tốt nghiệp văn bằng Cử nhân kinh tế - Đại học mở TP. Hồ Chí Minh
- + Từ năm 1996 đến 1998 : Chuyên viên Kinh doanh Nhựa đường - Công ty Dầu nhờn Petrolimex
- + Từ năm 1999 đến 2000 : Phó Trưởng phòng Phòng Kinh doanh Hóa chất - Công ty Dầu nhờn Petrolimex
- + Từ năm 2000 đến 2006 : Phó Trưởng phòng Kinh doanh Nhựa đường - Công ty Dầu nhờn Petrolimex
- + Từ năm 2006 đến 2008 : Học/tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học California Mirama Hoa Kỳ (CMU)
- + Từ năm 2008 đến 2014 : Trưởng phòng Đảm bảo Nhựa đường - Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP.
- + Từ năm 2008 đến nay : Thành viên BKS Công ty CP vận tải hóa dầu VP
- + Từ năm 2014 đến nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, TCT Hóa dầu Petrolimex - CTCP.
- Tổng số cổ phần sở hữu trong Công ty: 5.700 cổ phần, chiếm 0,0378% Vốn điều lệ, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.700 cổ phần, chiếm 0,0378% Vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho PLC : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng số 21: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Minh Thao	Giám đốc
2	Vũ Thị Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán tổng hợp

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý:

🚩 Giám đốc Đặng Minh Thao: (mục 1.3)

🚩 Trưởng phòng tài chính kế toán - Tổng hợp:

- Họ và tên** : **Vũ Thị Mai**
- Số CMND : 031006029, cấp ngày 07/12/2007 tại CA TP. Hải Phòng
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 23/01/1979
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : 80/78 Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Địa chỉ hiện tại : 80/78 Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế Toán
 - Quá trình công tác
 - + Từ năm 2001 đến năm 2005 : Chuyên viên Kế toán, Công ty vận tải xăng dầu đường thủy 1
 - + Từ năm 2005 đến năm 2006 : Chuyên viên Kế toán, Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ năm 2006 đến năm 2008 : Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- + Từ năm 2008 đến nay : Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng hợp Công ty CP vận tải hóa dầu VP
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng hợp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số lượng cổ phần sở hữu: 3.000 cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 3.000 cổ phần, chiếm 0,02% Vốn điều lệ
- Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty sẽ tuân thủ Luật DN số 68/2014/QH-13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và tiến hành sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2015

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP**

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN VĂN KHÁNH

ĐẶNG MINH THAO

NGUYỄN THỊ THANH HẢO

**TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH
– KẾ TOÁN – TỔNG HỢP**

VŨ THỊ MAI

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC
TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

TRẦN THỊ THU HƯƠNG